TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 67/2020/QĐST - KDTM	*Huế, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST- KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự :

+ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V. Địa chỉ: Số 89 Đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng , SME và cá nhân, Ngân hàng thương mại cổ phần V Hội sở theo văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020 của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Lê Anh T. Chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ: Tầng 4, số 112 Đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

(Theo Văn bản ủy quyền số: 2986/2020/UQ-VPB ngày 27/10/2020).

+ Bị đơn: Ông Lê Phước T - chủ DNTT đá granite Phước T.

Địa chỉ: 22/393 Đường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc và nợ lãi: Tính đến ngày 18/12/2020, ông Lê Phước T - chủ DNTN đá granite Phước T còn nợ của Ngân hàng TMCP V tổng số tiền của 02 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số : SME/HUE/18/0064/HDTD ngày 19/9/2018 và theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 16/10/2018 là 83.247.008 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 50.386.454 đồng, tiền nợ lãi là 31.395.338 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 1.465.216 đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi: Ông Lê Phước T - chủ DNTN đá granite Phước T thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo từng lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 30/01/2021, thanh toán số tiền: 23.051.991 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi mốt nghìn chín trăm chín mươi mốt đồng).

Lần 2: Vào ngày 26/02/2021, thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 3: Vào ngày 30/3/2021, thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 4: Vào ngày 30/4/2021, thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 5: Vào ngày 30/5/2021, thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 6: Vào ngày 30/6/2021, thanh toán số tiền 7.334.463 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Lần 7: Vào ngày 30/7/2021, thanh toán số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Lần 8: Vào ngày 30/8/2021, thanh toán số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Lần 9: Vào ngày 30/9/2021, thanh toán số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Lần 10: Vào ngày 30/10/2021, thanh toán số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Lần 11: Vào ngày 30/11/2021, thanh toán số tiền 7.260.554 đồng (Bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng)

Tổng cộng: 83.247.008 đồng (Tám mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày 19/12/2020, ông Lê Phước T - chủ DNTN đá granite Phước T phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số : SME/HUE/18/0064/HDTD ngày 19/9/2018 và theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 16/10/2018 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

2.3. Về án phí ki nh doanh thương mại sơ thẩm : Ông Lê Phước T - chủ DNTN đá granite Phước T phải chịu 2.081.175 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. (83.247.009 đồng x 5% x 50% = 2.081.175 đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) mà Ngân hàng TMCP V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000012 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo , kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Trường hợp (bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án**.**

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung